

Bản án số: 111/2018/HSST
Ngày: 22/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU- TP. ĐÀ NẴNG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Cúc.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Công Chi**
Bà **Huỳnh Thị Lệ**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng* tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2018/HSST ngày 26/10/2018 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Thị Kim L.** Sinh ngày: 08/7/1993, tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn B và bà Tăng Thị L1; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt ngày 06/9/2018. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh **Trương Minh V** – Sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh **Phan Hùng N** – Sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 51, đường T, thành phố H, tỉnh Q. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Nguyễn Xuân C** – Sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 83 An Hải 17, phường A, quận S, thành phố Đ. Vắng mặt.

- Anh **Hoàng Anh T** – Sinh ngày 13/3/2000. Địa chỉ: Số 21 An Nhơn 3, phường A, quận S, thành phố Đ. Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Xuân D** – Sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 81, phường T, quận T, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/6/2018 đến ngày 21/6/2018, Nguyễn Thị Kim L do ăn chơi đua đòi nên đã vay mượn của nhiều người ngoài xã hội và bị đòi nợ nên L nảy sinh ý định liên lạc với những người quen và hẹn địa điểm để tâm sự và xem những người này có đem theo những tài sản gì thì chiếm đoạt rồi đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ, cụ thể như sau:

Vụ 1: Ngày 13/6/2018, Nguyễn Thị Kim L nhắn tin trên điện thoại với anh Trương Minh V, trú tại Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q là em bà con bên chồng L. Trong lúc nhắn tin thì L rủ V ra thành phố Đ chơi, V đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92E1-XXX.XX đến quán cà phê thuộc tổ 78, phường H để uống cà phê với L. Do có ý thức chiếm đoạt tài sản từ trước nên L hỏi mượn V xe mô tô để đi công việc thì V đồng ý, V đưa chìa khóa xe mô tô cho L. Anh V ngồi ở quán cà phê đợi lâu nên vào nhà nghỉ P (phường H) để nghỉ và liên lạc với L thì L nói đợi chút nữa sẽ đem xe về nhưng không thấy. Sau đó, L sử dụng một số điện thoại khác nhắn tin cho V “L đi xe bị Cảnh sát giao thông Công an quận T giữ xe nói người nhà L đem tiền ra chuộc xe về”. Anh V liên lạc với L không được nên đón xe về Đ. Ngày hôm sau L điều khiển xe đến gặp Nguyễn Xuân C, trú tại 83, đường An Hải 17, quận S, thành phố Đ vay 3.000.000 đồng và để xe mô tô lại làm tin, L đứng ra viết giấy mượn tiền và để lại chứng minh nhân dân của mình. Số tiền vay được L sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân và trả nợ hết. Anh V sau nhiều lần liên lạc với L không được nên đã trình báo Công an phường H. Theo kết luận định giá số 62 ngày 03/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu thì giá trị của xe mô tô 92E1-XXX.XX là **9.500.000 đồng**.

Vụ 2: Khoảng 11h30 ngày 21/6/2018, Nguyễn Thị Kim L liên lạc với anh Phan Hùng N, trú tại Số 51, đường T, thành phố H, tỉnh Q là người yêu cũ của L. Trong lúc nói chuyện thì L rủ N ra thành phố Đ để tâm sự thì N đồng ý. Sau đó, anh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92N7-XXXX ra thành phố Đ chở L đến nhà nghỉ Đ (thuộc tổ 36, phường H) để tâm sự. Do có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên sau khi cả hai vào nhà nghỉ được khoảng 30 phút thì L nói N mượn xe mô tô đi mua cơm thì N đưa chìa khóa và L điều khiển xe đi khỏi nhà nghỉ khoảng 40 phút thì quay lại. Lúc này, anh N đang tắm, L phát hiện chiếc ví anh N để trên giường nên đã lục ví lấy giấy đăng ký xe mô tô 92N7-XXXX. Sau đó, N và L nói chuyện một lúc thì L thấy điện thoại di động hiệu LG G4 STYLUS của anh N hết pin nên L nói với anh N là đem điện thoại của anh N xuống lễ tân để sạc pin và để lại cho anh N một điện thoại nhãn hiệu Q.Mobile màu xanh đen, anh N tưởng thật, L cầm điện thoại và xuống nơi để xe của nhà nghỉ Đ lấy xe của anh N điều khiển bỏ đi. Anh N đợi ở nhà nghỉ Đ lâu không thấy L quay lại nên xuống lễ tân nhờ điện thoại để liên lạc với L nhưng không được, anh N đến Công an phường H trình báo. Còn L ngày hôm sau đem xe máy của anh N đến gặp Nguyễn Xuân D cầm với giá 3.000.000

đồng, số tiền này L trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Riêng điện thoại LG G4 của anh N, L khai báo đã làm rơi trong quá trình di chuyển. Ngoài ra, trong cốp xe máy của anh N có 1.000.000 đồng, L cũng lấy tiêu xài cá nhân hết. Theo kết luận định giá số 62 ngày 03/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Liên Chiểu thì giá trị của xe mô tô 92N7-XXXX là **7.200.000 đồng**; giá trị 01 điện thoại di động hiệu LG-G4 là **2.196.000 đồng**.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Q.Mobile màu xanh đen; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 92E1-XXX.XX; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim L số 205596005; 01 bản viết tay giấy mượn tiền; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 92N7-XXXX; 01 Giấy đăng ký xe mô tô 92N7-XXXX mang số 0135870; 01 Điện thoại di động màu đen nhãn hiệu itel; 400.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Ngày 17/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho: Trương Minh V 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 92E1-01886; Phan Hùng N 01 xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 92N7-XXXX, Giấy đăng ký xe 92N7-XXXX. Anh V và anh N đã nhận lại tài sản. Quy trừ tại hồ sơ vụ án 01 bản viết tay giấy mượn tiền; 01 điện thoại di động hiệu Q.Mobile màu xanh đen là phương tiện gây án nên đề nghị HĐXX tịch thu sung công quỹ nhà nước; Đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu itel đã tạm giữ, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim L. Quy trừ để bảo đảm việc thi hành án số tiền 400.000 đồng đã tạm giữ từ bị cáo.

Về dân sự: Riêng chiếc điện thoại của anh N và số tiền 1.000.000 đồng mà L đã chiếm đoạt thì đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Phan Hùng N 3.000.000 đồng, anh N không yêu cầu đền bù gì khác. Đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Xuân C số tiền 3.000.000 đồng, anh C đã nhận tiền và không yêu cầu gì khác. Riêng Anh Nguyễn Xuân D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng mà L đã cầm xe cho anh D.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS-LC ngày 26/10/2018 bị cáo Nguyễn Thị Kim L bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị Kim L, đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Thị Kim L từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về phần dân sự:

Ngày 17/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trương Minh V 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 92E1-01886; anh Phan Hùng N 01 xe mô tô Yamaha Jupiter

biển kiểm soát 92N7-XXXX, Giấy đăng ký xe 92N7-XXXX. Anh V và anh N đã nhận lại tài sản.

Riêng chiếc điện thoại của anh Phan Hùng N và số tiền 1.000.000 đồng mà L đã chiếm đoạt thì đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Phan Hùng N 3.000.000 đồng, anh N không yêu cầu đền bù gì khác. Đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Xuân C số tiền 3.000.000 đồng, anh C đã nhận tiền và không yêu cầu gì khác. Riêng Anh Nguyễn Xuân D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng mà L đã cầm xe cho anh D.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng như đã đề cập tại bản cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Bị cáo L cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được sai trái, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/6/2018 đến ngày 21/6/2018, Nguyễn Thị Kim L do ăn chơi đua đòi và nợ ngoài xã hội nên đã nảy sinh ý định liên lạc với những người quen để hẹn gặp tâm sự nhằm mục đích xem người quen có tài sản gì thì chiếm đoạt đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Qua đó đã chiếm đoạt của anh Trương Minh V 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 92E1-XXX.XX trị giá 9.500.000 đồng, chiếm đoạt của anh Phan Hùng N 01 xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 92N7-XXXX trị giá 7.200.000 đồng, 01 điện thoại di động LG-G4 trị giá 2.196.000 đồng, và 1.000.000 đồng. Giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh N là 10.396.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã chiếm đoạt là 19.896.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Do ăn chơi đua đòi và nợ ngoài xã hội nên Nguyễn Thị Kim L đã nảy sinh ý định liên lạc với những người quen để hèn gặp tâm sự nhằm mục đích xem người quen có tài sản gì thì chiếm đoạt đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh Trương Minh V và anh Phan Hùng N có giá trị là 19.896.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim L không những trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, đã phạm vào khoản 1 điều 174 BLHS. Bị cáo phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nên cần phải xử phạt với mức án nghiêm khắc mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, để giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có anh Nguyễn Xuân C có hành vi cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L mượn tiền và để lại xe mô tô 92E1-XXX.XX; anh Nguyễn Xuân D có hành vi cầm xe 92N7-XXXX nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm tội mà có nên CQĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Anh Hoàng Anh T có hành vi điều khiển xe 92E1-XXX.XX và đem theo giấy mượn tiền, chứng minh nhân dân của bị cáo Nguyễn Thị Kim L nhưng anh T không biết xe mô tô này do L phạm tội mà có nên CQĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại anh Trương Minh V và anh Phan Hùng N đã nhận lại tài sản cũng như tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Anh Nguyễn Xuân D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng mà L đã cầm xe cho anh D nên không đề cập.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Sau khi vụ án được phát hiện, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Q.Mobile màu xanh đen; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 92E1-XXX.XX; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim L số 205596005; 01 bản viết tay giấy mượn tiền; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 92N7-XXXX; 01 Giấy đăng ký xe mô tô 92N7-XXXX mang số 0135870; 01 Điện thoại di động màu đen nhãn hiệu itel; 400.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Ngày 17/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho: Trương Minh V 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 92E1-01886; Phan Hùng N 01 xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm

soát 92N7-XXXX, Giấy đăng ký xe 92N7-XXXX. Anh V và anh N đã nhận lại tài sản.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Q.Mobile màu xanh đen là phương tiện gây án nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu itel, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim L và số tiền 400.000 đồng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo L. Quy trừ số tiền 400.000 đồng của bị cáo L để bảo đảm việc thi hành án.

- 01 bản viết tay giấy mượn tiền có tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7] **Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng án phí HS-ST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt:

- **Nguyễn Thị Kim L 18 (Mười tám) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Q.Mobile màu xanh đen.

Trả lại cho Nguyễn Thị Kim L 01 điện thoại di động hiệu itel, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim L và số tiền 400.000 đồng. Tiếp tục quy trừ số tiền 400.000 đồng của bị cáo L để bảo đảm việc thi hành án.

Tang vật hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2018.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 bản viết tay giấy mượn tiền.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí HS-ST.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Liên Chiểu;
- Viện KSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục T.H.A DS Q.Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc

